

Số: 273/2024/QĐST-HNGĐ

Thành phố Bến Tre, ngày 13 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 387/2024/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2024 giữa:

Nguyên đơn: Bà **Trần Minh T**, sinh năm 1992.

Địa chỉ: E, Ấp B, xã P, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

Bị đơn: Ông **Nguyễn Quốc T1**, sinh năm 1989.

Địa chỉ: E, Ấp B, xã P, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 11 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 11 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà **Trần Minh T** và ông **Nguyễn Quốc T1**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: có 02 con chung là cháu **Nguyễn Gia Phúc T2**, sinh ngày 17/5/2017 và cháu **Trần Ngọc Anh T3**, sinh ngày 24/11/2013. Sau khi ly hôn, bà **Trần Minh T** trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung. Ghi nhận ông **T1** tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng cho hai cháu cho đến khi cả hai cháu đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền đến thăm, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

Vì quyền và lợi ích mọi mặt của con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Bà **Trần Minh T** và ông **Nguyễn Quốc T1** cùng khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà **Trần Minh T** và ông **Nguyễn Quốc T1** cùng khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm được giảm 50% là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng, án phí cấp dưỡng 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng, bà **T** tự nguyện chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng mà bà **T** đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005230 ngày 18/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND TP Bến Tre;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS TP Bến Tre;
- UBND Phường 12, Quận 3;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Phạm Thị Xuân Thi